

*

Số: 794- QĐ/TU

Đồng Xoài, ngày 09 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn 2030”

- Căn cứ Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030;
- Căn cứ Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU, ngày 05/5/2016 của Tỉnh ủy Bình Phước về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 360-QĐ/TU, ngày 25/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Xét đề nghị của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước tại Tờ trình số 19/TTr-TCT, ngày 05/9/2017,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh Bình Phước và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Học viên Hành chính;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các Ban Xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các huyện, thị ủy;
- Lưu: VT, VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

(đã ký)

Trần Tuệ Hiền

ĐỀ ÁN
Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Bình Phước
giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án.

Trong 20 năm (1997 - 2017), Tỉnh ủy Bình Phước đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học theo Quyết định số 88-QĐ/TW, ngày 05/9/1994 và Quyết định 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Trường Chính trị tỉnh vẫn còn một số bất cập, hạn chế về cơ sở vật chất; về động ngũ cán bộ, giảng viên; về nội dung, loại hình đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động nghiên cứu khoa học so với sự phát triển của xã hội hiện nay. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 29 - NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI); Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhằm thực hiện mục tiêu tại Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, là “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc hiệu quả đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Đồng thời, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, là “Tiếp tục ưu tiên phát triển giáo dục - đào tạo: tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, tạo bước chuyển biến từ giáo dục trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”. Do đó, việc ban hành Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Bình Phước giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030” là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2. Những căn cứ xây dựng Đề án.

- Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoa X) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, khóa XI; Kết luận số 94-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030;

- Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 19/KH-HVCTQG ngày 17/02/2016 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện “Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

- Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 20/11/2015, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X (Nhiệm kỳ 2015 - 2020); Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng;

- Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 15/3/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo lý luận chính trị, đào tạo sau đại học các chuyên ngành; bồi dưỡng cập nhật kiến thức và thu hút phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020;

- Thực trạng về tổ chức và hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước từ năm 1997 đến nay và yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong giai đoạn mới.

3. Thời gian và đối tượng thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện Đề án: từ năm 2017 đến năm 2020 và dự báo đến năm 2030.

- Cơ quan thực hiện Đề án: Trường Chính trị tỉnh Bình Phước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện Đề án.

4. Nội dung Đề án.

Phần 1: Đánh giá khái quát kết quả xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bình Phước từ khi được thành lập tới nay (1997 - 2017).

Phần 2: Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030.

Phần 3: Tổ chức thực hiện.

Phần thứ nhất **ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ XÂY DỰNG** **VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ BÌNH PHƯỚC** **TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2017**

I. Những kết quả đạt được.

Trong 20 năm qua (1997 - 2017), Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh và lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh phối hợp chặt chẽ với Trường Chính trị tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tỉnh giao đạt được nhiều kết quả thiết thực trên các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên; xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Nhờ đó đã góp phần nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác cán bộ từ khi tỉnh Bình Phước được tái lập. Đặc biệt, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình đột phá về “Đào tạo, thu hút cán bộ và phát triển nguồn nhân lực” và “Đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực” mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 và lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng.

1.1. Về số lượng:

- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh tổ chức và phối hợp tổ chức nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau bao gồm: Cao cấp lý luận chính trị; Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính, Cử nhân Quản lý văn hóa, Cử nhân Báo chí, Cử nhân Xây dựng Đảng & Chính quyền nhà nước; Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (trước đây là Trung cấp lý luận chính trị); Trung cấp Hành chính; Trung cấp Luật; Trung cấp Văn thư - Lưu trữ; Trung cấp công tác xã hội chuyên ngành công tác vận động Thanh niên; Trung cấp công tác xã hội chuyên ngành công tác vận động Phụ nữ; Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; Bồi dưỡng cán bộ các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể; Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 3, đối tượng 4 và các loại hình bồi dưỡng khác.

- Tổng số đào tạo, bồi dưỡng được **263** lớp cho **24.225** lượt cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, trong đó: đào tạo được **123** lớp với **11.502** học viên; bồi dưỡng được **140** lớp với **12.723** học viên (*Phụ lục 1*).

1.2. Về chất lượng:

- Bên cạnh việc quan tâm chỉ đạo mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; chủ động trong tuyển sinh và phối hợp tuyển sinh, đa dạng hóa hình thức tổ chức lớp học; linh hoạt trong thực hiện các chương trình, đảm bảo đúng quy chế, quy định. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tuân thủ quy tắc nghề nghiệp; giữ gìn phẩm chất, đạo đức lối sống, có ý thức phấn đấu vươn lên, từng bước khẳng định và nâng cao uy tín của Trường.

- Chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy tổng thể trong năm đảm bảo tính khoa học, hợp lý, bố trí đội ngũ giảng viên, nhân viên phục vụ theo đúng kế hoạch; thường xuyên thực hiện các biện pháp đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên; từng bước đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, hiện đại. Hàng năm đội ngũ cán bộ, giảng viên đều được bồi dưỡng chuyên

sâu; công tác tổ chức thi hết môn, hướng dẫn viết tiểu luận, chấm tiểu luận cuối khóa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Trường trực các Huyện ủy, Thị ủy để chỉ đạo Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã tăng cường các biện pháp quản lý học viên các lớp hệ vừa làm vừa học mở tại huyện, thị xã theo đúng quy chế quản lý đào tạo, từng bước phát huy tính tự giác, trách nhiệm của học viên.

- Thực hiện tốt nội dung các chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, các quy chế, quy định, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ ban hành.

- Các học viên sau khi được đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh đều nâng cao được trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị. Kết quả đó đã góp phần nâng cao trình độ và chuẩn hóa được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình đột phá về “Đào tạo, thu hút cán bộ và phát triển nguồn nhân lực” và “Đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực” mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 và lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra.

2. Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hiện nay, Trường Chính trị tỉnh đã thực hiện được 11 đề tài khoa học, trong đó nghiệm thu 09 đề tài (gồm: 01 đề tài cấp Tỉnh, 01 đề tài cấp Cơ sở, 07 đề tài cấp Trường) và đang triển khai nghiên cứu 02 đề tài cấp Cơ sở. Kết quả các đề tài được nghiệm thu đều xếp loại Khá trở lên, tính ứng dụng của các đề tài khoa học khá cao, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn (*Phụ lục 2*).

- Tham gia ý kiến có chất lượng vào các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, văn kiện Đại hội Đảng các cấp theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức các Hội thảo khoa học, các sinh hoạt chuyên đề nhằm khai thác các giá trị lý luận, giải quyết các vấn đề thực tiễn để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và góp phần xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Các bài viết nghiên cứu trao đổi lý luận, thực tiễn, báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế, sáng kiến kinh nghiệm được triển khai theo đúng kế hoạch, hiệu quả và được giới thiệu, đăng tải lên Website và Nội san (nay là Thông tin lý luận và thực tiễn). Hàng năm, Tỉnh ủy chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh tổ chức cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhằm học hỏi kinh nghiệm, tìm hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy.

- Công tác biên tập, phát hành Thông tin lý luận và thực tiễn được triển khai đều đặn mỗi năm phát hành từ 01 đến 02 số, đảm bảo chất lượng. Công tác

thông tin, tư liệu có nhiều cố gắng để phục vụ tốt cho nhiệm vụ chuyên môn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực; trang thông tin điện tử (Website) vận hành ổn định và ngày càng phát huy hiệu quả công tác thông tin phục vụ giảng viên, học viên.

3. Công tác xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức, viên chức.

- Về tổ chức bộ máy: Tỉnh ủy đã chỉ đạo, lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh xây dựng tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Quyết định 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương, cụ thể: lãnh đạo có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; 04 khoa (khoa Xây dựng Đảng, khoa Nhà nước & Pháp luật, khoa Dân vận, khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh) và 03 phòng (phòng Đào tạo, phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị và phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu).

- Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tổng là 46 người, trong đó: 32 biên chế, 07 hợp đồng theo Nghị định 68 và 07 hợp đồng theo công việc.

- Trong tổng số 46 cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ giảng viên có 23 người (trong đó: số giảng viên cơ hữu ở các khoa là 15 người, giảng viên kiêm chức công tác ở các phòng và Ban Giám hiệu là 08 người), viên chức làm việc tại các phòng là 23 người. Một trong những kết quả lớn nhất trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là đã đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ khá cao (**Phụ lục 3**), cụ thể:

+ Về chuyên môn, nghiệp vụ: có 01 nghiên cứu sinh; 15 Thạc sỹ (chiếm 31,9% tổng số cán bộ, viên chức); 22 Cử nhân (trong đó: 01 người đang học Cao học); 04 giảng viên chính và 02 chuyên viên chính.

+ Về lý luận chính trị: 16 đồng chí có trình độ Cao cấp lý luận chính trị; 08 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; 07 đồng chí đang học Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và 07 đồng chí có trình độ Sơ cấp lý luận chính trị.

- Để từng bước bổ sung kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong những năm gần đây Tỉnh ủy đã chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh đã phối hợp với các huyện, thị xã cử giảng viên đi thực tế, làm việc tại cơ sở 01 năm¹. Đồng thời, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đội ngũ công chức, viên chức, trên cơ sở các quy định hiện hành, Trường Chính trị tỉnh đã xây dựng được hệ thống quy chế nội bộ khá hoàn chỉnh và thường xuyên được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình cụ thể của từng giai đoạn.

4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất.

- Trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để đầu tư xây dựng hội trường, phòng học,

¹ Từ năm 2014 đến nay, đã cử được 03 giảng viên trẻ đi nghiên cứu thực tế 01 năm ở cơ sở.

khu hiệu bộ và các hạng mục công trình khác phục vụ hoạt động chuyên môn của Trường Chính trị tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện các bước để tiến hành xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cụ thể:

+ Năm 2001: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 1777/QĐ-UB ngày 02/8/2001 với tổng mức đầu tư là: 12.634.260.000đ với 06 hạng mục công trình (gồm: khối nhà làm việc và 05 phòng học, 01 Hội trường; khối Ký túc xá; khối nhà ăn; nhà xe, nhà bảo vệ; hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị). Công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2005.

+ Năm 2009: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đầu tư xây dựng 01 phòng học 150 chỗ ngồi và nhà xe 02 bánh theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 26/6/2009 với tổng mức đầu tư là: 1.625.030.230đ. Công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2010.

+ Năm 2012: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/10/2012 với tổng mức đầu tư là: 8.472.349.839đ. Dự án đã được hoàn thành vào năm 2013.

+ Năm 2013: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng khối phòng học (04 phòng học) theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 với tổng mức đầu tư là: 11.166.976.172đ. Công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 01/2017.

- Ngoài ra, hàng năm, Tỉnh ủy đều cho chủ trương để Trường Chính trị tỉnh tiến hành mua sắm các thiết bị, vật dụng, đồ dùng đảm bảo phục vụ cho hoạt động chuyên môn đạt hiệu quả.

5. Hoạt động của Đảng bộ và tổ chức đoàn thể: Tỉnh ủy lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh xây dựng Đảng bộ “Trong sạch vững mạnh”; các tổ chức đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ, phát triển vững mạnh.

II. Hạn chế, tồn tại.

1. Về đào tạo, bồi dưỡng.

- Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chưa theo kịp sự phát triển của xã hội; nội dung chương trình bồi dưỡng chậm được đổi mới, bổ sung, cập nhật, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn cho học viên; phương pháp giảng dạy đã có nhiều đổi mới, song vẫn nặng về truyền đạt kiến thức, chưa phát huy cao tính tích cực, sáng tạo của học viên.

- Quy mô các loại hình đào tạo, bồi dưỡng chưa hợp lý, toàn diện; chưa phối hợp, liên kết với Học viện, các Trường Đại học có uy tín mở các lớp đào tạo sau đại học một số chuyên ngành theo nhu cầu và chủ trương của tỉnh; loại hình bồi dưỡng chưa được triển khai nhiều như: bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo chuyên ngành và chức danh; bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ...

- Việc đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa Trường Chính trị với cấp ủy, cơ quan cử cán bộ đi học, cơ quan quản lý cán bộ trong việc theo dõi, quản lý và bố trí cán bộ sau đào tạo.

- Công tác quản lý học viên, tổ chức thi, kiểm tra còn bất cập; hình thức thi chưa đa dạng, đề thi chưa khai thác, đánh giá được sự sáng tạo của học viên.

2. Về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Chưa có nhiều công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh; các đề tài góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển.

- Chất lượng của một số sản phẩm khoa học chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đặt ra; chưa có công trình mang tính tổng kết để tham mưu, tư vấn có chất lượng cho tỉnh trong hoạch định các chủ trương, chính sách xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khả năng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên chưa đồng đều, chưa chuyên nghiệp; việc tổ chức đi nghiên cứu thực tế, nhất là đi nghiên cứu thực tế 01 năm ở cơ sở cho giảng viên trẻ hiệu quả chưa cao.

3. Về xây dựng đội ngũ công chức, viên chức.

- Một số cán bộ, giảng viên còn thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý, nghiệp vụ hành chính, nghiên cứu khoa học, báo cáo chuyên đề; khả năng kết hợp giữa lý luận và thực tiễn chưa nhuần nhuyễn.

- Đội ngũ giảng viên có trình độ thạc sĩ nhiều (chiếm 69,5% trong tổng số giảng viên và giảng viên kiêm chức) nhưng phần lớn chưa qua công tác thực tế; chưa xây dựng được cơ chế mời đội ngũ giảng viên kiêm chức cấp tỉnh để tham gia báo cáo, giảng dạy cho Trường.

4. Về xây dựng cơ sở vật chất.

- Do không có quy hoạch, thiết kế xây dựng tổng thể cho toàn bộ khuôn viên ngay từ đầu, do đó việc xây dựng các công trình trong những năm vừa qua của Trường Chính trị tỉnh thiếu tính liên kết, hệ thống.

- Trong thiết kế xây dựng Trường Chính trị được phê duyệt năm 2001, không có Thư viện; không có phòng làm việc của Trường phòng, Trường khoa; không có phòng truyền thống; phòng Hội thảo; không có khu nhà nghỉ cho giảng viên các cơ sở liên kết đào tạo về giảng dạy; số lượng phòng học thiếu. Hiện nay, nhà trường phải sử dụng 01 phòng của Khu hiệu bộ để làm Thư viện; Trường các phòng, khoa phải ngồi làm việc chung với cán bộ, giảng viên của phòng, khoa mình; giảng viên các cơ sở liên kết đào tạo phải nghỉ tại Ký túc xá cùng với học viên khi giảng dạy tại Trường.

- Ký túc xá bị xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng, quy mô không phù hợp.

- Trang thiết bị như: một số máy chiếu, máy tính, máy in, photocopy... đã

hết thời hạn khấu hao; xe ô tô đã quá cũ, có chiếc hết thời hạn sử dụng, trong quá trình lưu thông thường xuyên bị hư hỏng; chưa có các công trình phục vụ cho các hoạt động rèn luyện thể dục, thể thao của cán bộ, giảng viên, học viên (như: sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, ...vv).

III. Nguyên nhân.

1. Nguyên nhân đạt được kết quả.

1.1. Nguyên nhân khách quan:

- Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, chính sách về giáo dục, đào tạo, về tiêu chuẩn cán bộ, về chế độ học tập của cán bộ, công chức, viên chức. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên; xây dựng cơ sở vật chất cũng như các hoạt động khác của Trường Chính trị; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ Trường Chính trị về mọi mặt.

- Sự hướng dẫn tích cực về mặt chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; nhiều cấp ủy cơ sở và cấp trên cơ sở đã thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ cấp cơ sở, thực hiện tốt việc chuẩn hóa, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, tạo động lực cho cán bộ đương chức và dự nguồn tích cực tham gia học tập.

1.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh đã thực hiện tốt sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy; quan tâm lãnh đạo, quản lý, điều hành; thường xuyên kiểm tra sâu sát, toàn diện, cụ thể mọi hoạt động; hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ vướng mắc; chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, từng bước đưa hoạt động của nhà trường đi vào nề nếp, ổn định, hiệu quả.

- Xây dựng được hệ thống Quy chế nội bộ khá đồng bộ, đầy đủ và luôn được sửa đổi, bổ sung thường xuyên phù hợp với từng thời điểm đã góp phần điều chỉnh mọi hoạt động của Nhà trường đảm bảo trật tự, nề nếp, chặt chẽ và khoa học. Nội bộ cán bộ, công chức, viên chức đoàn kết, đồng thuận cao, quan tâm, động viên trong quá trình triển khai nhiệm vụ; đa số cán bộ, viên chức có ý thức nghề nghiệp cao, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ.

- Trường Chính trị đã vận dụng linh hoạt, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách, góp phần tạo động lực lớn, khích lệ đội ngũ cán bộ, viên chức nỗ lực, cố gắng thực hiện tốt hơn nhiệm vụ. Các đoàn thể, khoa, phòng phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý.

2. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế.

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Một số cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp chưa phối hợp và quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Biên chế thiếu, hiện tại chỉ đạt 2/3 mức trần định khung biên chế theo Quyết định 184-QĐ/TW (mức trần khung biên chế theo Quyết định 184 là không quá 60 người, nhưng tỉnh mới giao được 40 biên chế cho Nhà trường),

trong khi nhiệm vụ ngày càng tăng, do đó gây khó khăn trong việc bố trí nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

- Một bộ phận học viên chưa xác định đúng về động cơ học tập cho nên trong học tập, đã xuất hiện một số biểu hiện thiếu tự giác, chưa tập trung, đối phó dẫn đến kết quả học tập chưa tương xứng với khả năng của học viên.

- Thiếu cơ chế, chính sách khai thác năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, các nhà khoa học, các chuyên gia trên các lĩnh vực để tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà trường vẫn còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn.

- Nội dung chương trình, giáo trình của các chương trình bồi dưỡng còn bất cập, chưa theo kịp diễn biến trong thực tế; một số vấn đề trong công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên phạm vi cả nước chưa được tổng kết, rút kinh nghiệm; công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giảng viên các Trường chính trị hàng năm chưa thường xuyên.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Trường Chính trị tỉnh chưa tham mưu cho Tỉnh ủy thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả trong việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, quản lý học viên và nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Trong những năm gần đây, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tăng mạnh mẽ, trong một số thời điểm, đội ngũ giảng viên của trường thiếu so với yêu cầu, nên chủ yếu tập trung cho nhiệm vụ giảng dạy, chưa đầu tư và dành thời gian hợp lý cho công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; chưa có nhiều cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu sinh.

- Đội ngũ giảng viên và giảng viên kiêm chức của Nhà trường có nhiều giảng viên trẻ, kinh nghiệm giảng dạy còn ít, kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

Phần thứ hai MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu tổng quát.

1. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị tỉnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức mẫu mực, trí tuệ và bản lĩnh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; xác định mục tiêu là đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, phối hợp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; đa dạng hoá loại hình, hướng tới đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ của tỉnh; đổi

mới và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại; xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm, say mê với nghề, xứng đáng là một Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn có chất lượng của tỉnh; hướng đến xây dựng trường Chính trị chuẩn theo quy định của Trung ương.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

1. Đào tạo, bồi dưỡng.

Trường Chính trị tỉnh căn cứ Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 15/3/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo lý luận chính trị, đào tạo sau đại học các chuyên ngành; bồi dưỡng cập nhật kiến thức và thu hút phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020; Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và nguồn lực của Nhà trường để thực hiện mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh dự kiến trong giai đoạn 2017 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2030 như sau:

1.1. Về đào tạo:

- Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho cả hệ thống chính trị của tỉnh, cụ thể: đào tạo 100% cán bộ đương chức và dự nguồn quy hoạch cấp xã; trường, phó phòng cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; trường, phó các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường đào tạo hệ tập trung đối với chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, giảm việc đào tạo hệ vừa làm vừa học; nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng thực chất, hiệu quả, hướng đến xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008; đảm bảo số lượng học viên các lớp đúng quy định (lớp hệ tập trung không quá 50 học viên, lớp hệ vừa làm vừa học không quá 70 học viên). Tổng số cán bộ, công chức, viên chức dự kiến đào tạo, cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 2017 - 2020 là: khoảng 2.000 học viên, trong đó: 1.400 học viên là cán bộ đương chức và dự nguồn quy hoạch cấp xã; trường, phó phòng cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; trường, phó các đơn vị sự nghiệp công lập và 600 học viên là viên chức lãnh đạo, quản lý.

+ Giai đoạn 2021 - 2025 là: khoảng 2500 học viên, trong đó, hệ tập trung khoảng 2000 học viên; hệ vừa làm vừa học khoảng 500 học viên (mỗi năm đào tạo cả hai hệ khoảng 500 học viên).

+ Giai đoạn 2026 - 2030 là: khoảng 2500 học viên, hình thức đào tạo tập trung tại Trường Chính trị tỉnh (mỗi năm đào tạo khoảng 500 học viên).

- Liên kết, phối hợp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, cụ thể: giai đoạn 2017 - 2020 dự kiến phối hợp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp khoảng 360 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 450 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 450 học viên.

- Phân đầu đến năm 2022 đủ điều kiện thực hiện đào tạo, bồi dưỡng Công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; phối hợp đào tạo Thạc sĩ một số chuyên ngành và những lĩnh vực có tiềm năng phục vụ phát triển của tỉnh cụ thể: giai đoạn 2017 - 2020 dự kiến phối hợp đào tạo khoảng 40 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 50 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 80 học viên.

1.2. Về bồi dưỡng.

- Tổ chức bồi dưỡng đảm bảo 100% Bí thư, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện và tương đương trở lên; trưởng, phó phòng và tương đương các phòng, ban cấp huyện, cấp tỉnh và cán bộ thực thi công vụ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức từ 03 đến 15 ngày/năm.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (8 tuần): dự kiến giai đoạn 2017 - 2020 khoảng 280 học viên (mỗi năm mở 01 lớp khoảng 70 học viên); giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, cứ 02 năm mở 01 lớp, mỗi lớp khoảng 70 học viên.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính (8 tuần): dự kiến giai đoạn 2017 - 2020 khoảng 240 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 400 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 400 học viên.

- Bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp xã 04 tuần (6 chức danh: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã): dự kiến giai đoạn 2017 - 2020 khoảng 900 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 1300 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 1350 học viên.

- Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và huyện (04 tuần): dự kiến giai đoạn 2017 - 2020 khoảng 650 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 850 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 900 học viên.

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đối tượng 3 (01 tuần): dự kiến giai đoạn 2017 - 2020 khoảng 340 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 500 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 550 học viên.

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đối tượng 4 (01 tuần): dự kiến giai đoạn 2017 - 2020 khoảng 1500 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 2200 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2400 học viên.

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã và các đối tượng khác do cấp có thẩm quyền giao (02 tuần): dự kiến giai đoạn 2017 - 2020 khoảng 900 học viên; giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 1300 học viên; giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 1400 học viên.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng uy tín quốc tế hoặc các cơ sở đào tạo có thẩm quyền bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ cho Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương, được chuẩn hóa theo quy định: dự kiến giai

đoạn 2017 - 2020 khoảng 200 học viên đối với bồi dưỡng tin học và 200 học viên đối với bồi dưỡng ngoại ngữ (mỗi năm 01 lớp cho một chương trình, mỗi lớp khoảng 40 học viên); từ năm 2022 trở đi, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng Công nghệ thông tin, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ của tỉnh.

2. Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

2.1. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh:

- Giai đoạn từ năm 2017 - 2020: đăng ký và thực hiện ít nhất 01 đề tài thuộc các lĩnh vực tỉnh ưu tiên triển khai.

- Giai đoạn từ năm 2021 - 2030: đăng ký và thực hiện ít nhất 03 đề tài.

2.2. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở: mỗi năm đăng ký và thực hiện ít nhất 01 đề tài.

2.3. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường:

- Trong giai đoạn từ năm 2017 - 2020: mỗi năm thực hiện ít nhất 02 đề tài.

- Trong giai đoạn từ năm 2021 - 2030: mỗi năm thực hiện từ 03 đề tài trở lên.

2.4. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa: hàng năm mỗi khoa phấn đấu thực hiện từ 1 đến 2 đề tài.

2.5. Tổ chức Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp khoa: phấn đấu mỗi năm phối hợp với các đơn vị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các sở, ban, ngành trong tỉnh tổ chức Hội thảo về các lĩnh vực quản lý đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, kinh tế, chính trị, xã hội... hàng tháng các khoa tổ chức tọa đàm khoa học, sinh hoạt chuyên môn.

- Ngoài ra, Trường Chính trị tham gia nghiên cứu lý luận, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp theo yêu cầu nhiệm vụ tỉnh giao.

- Mỗi cán bộ, giảng viên, mỗi năm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo đúng quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức, viên chức.

3.1. Về tổ chức bộ máy: (Thực hiện theo đúng Quyết định 184-QĐ/TW và các Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy).

- Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học; tổ chức-hành chính-quản trị.

- 04 khoa: khoa Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; khoa Xây dựng Đảng; khoa Nhà nước & Pháp luật và khoa Dân vận.

- 03 phòng: phòng Đào tạo; phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị và phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu.

3.2. Về tổ chức hoạt động: Phấn đấu đến năm 2022, chuyên dân sang mô hình đơn vị sự nghiệp có thu và tự chủ được một phần kinh phí hoạt động (tiền lương của cán bộ, giảng viên, nhân viên vẫn được cấp từ ngân sách nhà nước).

3.3. Về biên chế: Trước mắt, thực hiện theo chỉ tiêu biên chế đã được Ban

Tổ chức Tỉnh ủy phân bổ.

3.4. Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

a. Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn:

- Đến hết năm 2020, phần đầu 90% đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức có trình độ chuyên môn từ thạc sỹ trở lên. Cụ thể, trong giai đoạn 2017 - 2020, đào tạo được ít nhất 02 tiến sỹ, 07 thạc sỹ và 01 cử nhân, lộ trình như sau:

+ Năm 2017: Cử đi đào tạo 01 tiến sỹ và 01 thạc sỹ.

+ Năm 2018: Cử đi đào tạo 01 tiến sỹ, 02 thạc sỹ, 01 cử nhân.

+ Năm 2019: Cử đi đào tạo được 02 thạc sỹ.

+ Năm 2020: Cử đi đào tạo được 02 thạc sỹ.

- Giai đoạn 2021 - 2030, cử đi đào tạo được 03 tiến sỹ, 08 thạc sỹ.

b. Đào tạo về lý luận chính trị:

- Đến hết năm 2020, phần đầu 80% Trưởng, phó các phòng, khoa và giảng viên có trình độ Cao cấp lý luận chính trị. Giai đoạn 2017 - 2020 cử đi đào tạo 07 người, lộ trình như sau: năm 2017 đào tạo 01 người; 2018 đào tạo 02 người, 2019 đào tạo 02 người và 2020 đào tạo 02 người và phần đầu đến năm 2025, 100% giảng viên có trình độ Cao cấp lý luận chính trị.

- Đến hết năm 2020, phần đầu 100% chuyên viên có trình độ Trung cấp lý luận chính trị - hành chính trở lên.

4. Xây dựng cơ sở vật chất.

4.1. Giai đoạn 2017 - 2020:

- Thực hiện xã hội hóa các hạng mục công trình, gồm: Ký túc xá (phục vụ giảng viên và học viên), với diện tích khoảng 3200 m², 01 trệt và 02 tầng, với tổng số 150 phòng, trong đó: 140 phòng dành cho học viên (mỗi phòng có từ 02 đến 04 người ở) và 10 phòng dành cho giảng viên của Học viện và các trường Đại học liên kết đào tạo (05 phòng ở đơn và 05 phòng ở đôi); nhà ăn và các công trình thể thao (sân bóng chuyền, sân bóng đá minin, sân tennis...).

- Giao Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn để tiến hành sửa chữa, trước mắt, tham mưu bố trí nguồn vốn cho sửa chữa Ký túc xá, đầu tư nâng cấp hệ thống điện, nước, hệ thống Internet và trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn.

4.2. Giai đoạn 2021 - 2030:

- Xây mới Hội trường lớn với quy mô 500 chỗ ngồi.

- Đầu tư xây dựng 01 phòng sinh hoạt chuyên môn đa chức năng với diện tích khoảng 250 m² (Hội thảo, sinh hoạt chung....).

- Xây mới 08 phòng học (01 trệt và 3 tầng).

- Xây dựng Thư viện đọc và phòng truyền thống với diện tích khoảng 400 m²
- Các sửa chữa vừa và nhỏ hàng năm.

5. Xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể: Đảng bộ đạt Danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh” hoặc “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; các tổ chức đoàn thể được xếp loại vững mạnh.

III. Một số giải pháp.

1. Xây dựng tổ chức bộ máy và hoạt động.

- Tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước thực hiện theo đúng Quyết định 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và quy định mới của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường Chính trị; bộ máy tinh gọn, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo.

- Có lộ trình, tiến tới thu học phí đối với học viên học tại Trường Chính trị tỉnh, nhằm đáp ứng một phần kinh phí hoạt động, từng bước chuyển dần sang mô hình đơn vị sự nghiệp có thu.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng, hợp lý về cơ cấu độ tuổi, giới tính, chuyên ngành; có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức thực tiễn vững vàng.

- Đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, Trưởng, Phó các phòng, khoa theo hướng khoa học, thiết thực, chuyên sâu, chuyên nghiệp, hiệu quả; kết hợp việc cử cán bộ đi đào tạo dài hạn với bồi dưỡng ngắn hạn, đồng thời nêu cao tinh thần tự học, kết hợp bồi dưỡng định kỳ, cập nhật thông tin tri thức mới về quản lý cho công chức, viên chức. Xây dựng kế hoạch cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng, trong đó Trưởng, Phó các khoa, phòng phải có học vị Thạc sĩ trở lên; giai đoạn 2017 - 2020, có 01 Tiến sĩ và hàng năm có từ 01 - 02 cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu sinh; định kỳ bố trí cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế phù hợp với tình hình cụ thể.

- Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ công chức, viên chức gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng môi trường và tập thể sư phạm thống nhất, đoàn kết, tôn trọng tình đồng chí, đồng nghiệp, nghiêm túc trong công việc, tận tụy với nghề và gắn bó xây dựng nhà trường phát triển.

2. Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên.

- Vận động cán bộ hiện đang công tác tại các cơ quan thuộc tỉnh, huyện, thị xã; nhất là cán bộ đang công tác tại Ban Tuyên giáo, Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, được đào tạo chính quy, có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm thực tiễn, có khả năng giảng dạy, đủ tiêu chuẩn làm giảng

viên theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về làm giảng viên; phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tiến hành điều động cán bộ theo quy.

- Tiến hành xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định rõ nhiệm vụ, công việc cho từng vị trí công tác của cán bộ, giảng viên, nhân viên. Thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển đội ngũ công chức, viên chức; thu hút cán bộ có chuyên môn, có thực tiễn kinh nghiệm công tác đang làm việc tại các cơ quan trong tỉnh và các huyện, thị xã về làm giảng viên hoặc cán bộ lãnh đạo quản lý; lựa chọn những cán bộ trẻ, có năng lực để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kế cận, bổ sung cho đội ngũ cán bộ quản lý; lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên các khoa, phòng đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong từng giai đoạn.

- Trường Chính trị tỉnh phải xây dựng kế hoạch và các giải pháp nhằm phát huy vai trò của đội ngũ đội ngũ giảng viên kiêm chức là cán bộ lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh... để tham gia giảng dạy hoặc báo cáo các chuyên đề thực tế tại Trường phù hợp với chuyên môn, lĩnh vực công tác.

- Xây dựng cơ chế để động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho các giảng viên đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, đồng thời quan tâm hướng dẫn giảng viên trẻ về phương pháp giảng dạy, kỹ năng, gắn lý luận và thực tiễn... để từng bước đáp ứng được yêu cầu. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giảng viên góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Phần đầu đến năm 2020, 100% giảng viên đạt chuẩn về ngoại ngữ theo ngạch.

- Thực hiện tốt các quy chế, quy định về chuyên môn; làm tốt công tác thao giảng, kiểm tra giáo án, thăm lớp dự giờ để trao đổi chuyên môn, bổ sung kiến thức và hoàn thiện phương pháp sư phạm; tổ chức đánh giá giảng viên về nội dung, phương pháp, kỹ năng trong giảng dạy và kịp thời có biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập... Hàng năm tổ chức Hội thi giảng viên giỏi, Học viên lý luận chính trị giỏi để duy trì phong trào dạy tốt, học tốt và động viên khen thưởng giảng viên đạt thành tích cao.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính trên cơ sở bám sát nội dung, chương trình do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành; tăng cường đào tạo hệ tập trung, giảm đào tạo hệ vừa làm vừa học; chủ động cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước vào công tác giảng dạy. Xây dựng nội dung, chương trình các hệ lớp bồi dưỡng theo hướng: cơ bản, khoa học, sát với thực tiễn, tính chuyên sâu cao, phù hợp với từng chức danh cán bộ.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy; phần đầu đến năm 2018, 100% giảng viên sử dụng nhuần nhuyễn phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, học viên tham gia tích cực vào quá trình đào tạo;

giảng viên giúp học viên tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn trong công tác. Quan tâm hơn về phương pháp luận, định hướng nghiên cứu, gia tăng hàm lượng khoa học và thực tiễn, kỹ năng công tác, phong cách lãnh đạo, quản lý cho người học.

- Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng về tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, phấn đấu đến năm 2022, có khả năng đào tạo, bồi dưỡng Công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của tỉnh. Đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, cần lưu ý về các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, bồi dưỡng theo chức danh, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý; tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chức danh cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực, chủ động phối hợp với cơ sở đào tạo quốc tế có uy tín trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thông qua đó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, áp dụng có hiệu quả trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh; đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ về đào tạo giảng viên, về tài chính và trang thiết bị dạy, học hiện đại.

- Tăng cường, chủ động mở rộng liên kết, phối hợp với các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời mở rộng các hình thức đào tạo, đa dạng hóa nội dung chương trình, đối tượng đào tạo; thực hiện đào tạo có mục tiêu, đào tạo theo yêu cầu để bổ sung, phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh; thực hiện chiêu sinh đúng đối tượng và phù hợp với quy mô đào tạo, cán bộ trẻ nhất thiết phải qua đào tạo tập trung.

- Thực hiện đánh giá đúng chất lượng học tập của học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học viên về các cơ quan, đơn vị quản lý quản lý học viên và cử học viên đi học. Đổi mới việc tổ chức đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng một cách thiết thực, hiệu quả, chú trọng nghiên cứu thực tế tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các xã khó khăn, xã biên giới trong tỉnh nhằm tạo sự gắn kết giữa Nhà trường với địa phương, cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả; triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học và tổng kết thực tiễn phù hợp với yêu cầu công tác giảng dạy cũng như quá trình triển khai các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong từng giai đoạn; xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế của Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, khoa và giảng viên.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đăng ký các đề tài khoa học cấp tỉnh thuộc lĩnh vực được ưu tiên nghiên cứu; đồng thời, triển khai có hiệu quả nghiên cứu các đề tài khoa học cấp trường, cấp cơ sở đảm bảo chất lượng, thiết thực, gắn với hoạt động chuyên môn, nhất là phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực

tiền, đề xuất các chủ trương, giải pháp theo yêu cầu nhiệm vụ tỉnh giao.

- Có kế hoạch cụ thể trong việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, các loại tài liệu, đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời cho việc nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và học viên; có kế hoạch hiện đại hóa hoạt động Thư viện đọc và đầu tư nâng cấp Thư viện điện tử.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử Nhà trường (Website), theo hướng phục vụ có hiệu quả trong việc truy cập thông tin về đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động chuyên môn khác được nhanh chóng, chính xác; xây dựng đội ngũ công tác viên, có cơ chế, chính sách để viết bài, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc đưa tin, đăng tin và quy định cụ thể chế độ trách nhiệm từng thành viên.

5. Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tham mưu cho tỉnh ban hành các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương. Trước hết là tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Ban hành theo Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh), theo hướng không bao cấp cho người học và phải có chính sách phù hợp với cơ sở đào tạo cán bộ.

- Tiến hành điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên trên cơ sở các quy chế, quy định hiện hành; cùng với các cơ quan chức năng của tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa quy định của Đảng và Chính phủ về chế độ, chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh và nhu cầu học tập của cán bộ, công chức, viên chức hiện nay.

- Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thu hút và đa dạng hóa các nguồn kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại nhà trường như: các chương trình, đề án của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, của các ngành Trung ương; triển khai xã hội hóa giáo dục, khuyến khích người học tự nguyện đóng góp xây dựng nhà trường.

- Thực hiện tốt chế độ khen thưởng, ưu tiên xem xét, đề bạt những giảng viên đạt thành tích cao trong các hội thi như giảng viên giỏi cấp trường, cấp Học viện, giảng viên có nhiều thành tích trong các hoạt động khác... nhằm động viên, khuyến khích kịp thời, đúng lúc, tạo động lực để đội ngũ giảng viên Trường Chính trị phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, triển khai các hoạt động dịch vụ, khai thác cơ sở vật chất nhằm tăng thu nhập chính đáng, góp phần ổn định và cải thiện đời sống vật chất cho công chức, viên chức.

6. Thực hiện tốt hướng dẫn về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các quy định của Trung ương về đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về hướng dẫn, chỉ đạo công tác chuyên môn, trong đó thực hiện tốt bộ Quy chế quản lý đào tạo của trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ban hành kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2016 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh); thực hiện tốt các quy định về đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

- Đề xuất cử cán bộ, giảng viên tham dự các lớp đào tạo sau đại học tại Học viện theo đúng chuyên ngành; tham gia đào tạo các lớp Cao cấp lý luận chính trị tại chức; tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên môn, thay đổi nội dung chương trình. Cử giảng viên tham gia đầy đủ hội thi giảng viên giỏi toàn quốc các trường chính trị do Học viện tổ chức.

- Phối hợp với Học viện Chính trị khu vực 2 mở các lớp Cao cấp lý luận chính trị, tổ chức quản lý, phục vụ tốt các lớp mở tại trường theo đúng quy chế của Học viện và các quy định của tỉnh.

- Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Vụ các trường Chính trị, Vụ Quản lý đào tạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực 2 và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác.

7. Từng bước đổi mới cách thức đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất.

- Vận động các nhà đầu tư để xã hội hóa một số hạng mục công trình nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu học tập, nghỉ ngơi của học viên, như: xây dựng cơ chế, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân vào đầu tư xây mới Ký túc xá, nhà ăn, các công trình thể dục, thể thao.

- Trước mắt tỉnh hỗ trợ, đầu tư kinh phí để tiến hành sửa chữa, nâng cấp Ký túc xá, phục vụ nhu cầu thiết yếu, đảm bảo chỗ nghỉ của học viên và giảng viên các lớp liên kết đào tạo, bồi dưỡng; sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện, nước, đường truyền Internet.

- Có lộ trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập tại Trường Chính trị tỉnh đáp ứng, theo kịp được yêu cầu phát triển của xã hội trong giai đoạn mới.

- Hàng năm, Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lập kế hoạch đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và các hoạt động chuyên môn khác.

8. Hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng.

- Tích cực, chủ động phối hợp với cơ sở đào tạo quốc tế có uy tín trong

hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thông qua đó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, áp dụng có hiệu quả trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh; đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ về đào tạo giảng viên, về tài chính và trang thiết bị dạy, học hiện đại.

- Chủ động khai thác, thiết lập các mối quan hệ hợp tác nhiều mặt với các Học viện, Trường Chính trị trong cả nước nhằm trao đổi, học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khai thác các dự án đầu tư về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học để từng bước phát triển toàn diện và nâng cao năng lực, vị thế của Trường Chính trị tỉnh trong giai đoạn mới.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. Phân công thực hiện.

1. Trường Chính trị tỉnh.

- Chủ trì lập kế hoạch và phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, các huyện, thị, Đảng uỷ trực thuộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung của Đề án.

- Tổ chức quán triệt Đề án đến toàn thể công chức, viên chức nhà trường.

- Báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ tiến độ thực hiện Đề án; tiến hành điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn.

2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, nghiên cứu, rà soát hệ thống chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và học viên, đề xuất Tỉnh uỷ, Trung ương sửa đổi, bổ sung những điểm không phù hợp; tham mưu cho Tỉnh uỷ bổ sung biên chế cho Trường Chính trị.

- Phối hợp với Trường Chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ lập kế hoạch tổ chức triển khai sử dụng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hành năm trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phê duyệt đảm bảo đúng thời gian quy định.

3. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đúng thời gian quy định; cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng thành phần.

- Chỉ đạo Sở Tài Chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm kịp thời cho các địa phương, đơn vị; cấp phát kinh phí cho Trường Chính trị tỉnh để triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ dạy học và phục vụ nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, quyết toán sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu lập kế hoạch đầu tư cải

tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất của Trường Chính trị phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch mở các lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đối tượng 3, đối tượng 4 và lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể.

5. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thị ủy và đảng ủy trực thuộc: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, chủ động phối hợp với Trường Chính trị tỉnh thực hiện tốt Đề án này.

II. Kinh phí thực hiện đề án.

1. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị: căn cứ vào khả năng thu ngân sách hằng năm phân bổ nhiệm vụ chi hợp lý để đơn vị triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: Cấp theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm.

3. Kinh phí nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, khoa, giảng viên: Cấp theo kế hoạch hàng năm.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Học viện Hành chính;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các Ban Xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các huyện, thị ủy;
- Lưu: VT, VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

PHỤ LỤC 1
Danh sách các lớp đào tạo, bồi dưỡng
của Trường Chính trị tỉnh từ năm 1997 - 2017

Số TT	Tên lớp	Số lượng lớp	Số lượng học viên	Ghi chú
I.	Tổng số các lớp đào tạo	126	11.502	
01	Cao cấp lý luận chính trị - hành chính	13	1390	
02	Đại học Hành chính	04	590	
03	Đại học Luật	03	320	
04	Đại học Quản lý văn hóa	01	92	
05	Đại học Báo chí	01	59	
06	Đại học Xây dựng Đảng & chính quyền NN	01	111	
07	Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	80	6361	
08	Trung cấp Hành chính	07	554	
09	Trung cấp Luật	01	87	
10	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ	01	133	
11	Trung cấp lý luận chính trị và Nghiệp vụ Thanh vận	04	351	
12	Trung cấp lý luận chính trị và Nghiệp vụ Phụ vận	02	154	
13	Trung cấp lý luận chính trị và Chỉ huy trưởng xã, phường, thị trấn	02	170	
14	Trung cấp xã hội chuyên ngành Hội nông dân	01	64	
15	Đào tạo tiếng dân tộc Stiêng	01	45	
16	Sơ cấp lý luận chính trị	04	396	

Số TT	Tên lớp	Số lượng lớp	Số lượng học viên	Ghi chú
17	Lớp chuyển đổi bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị sang bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính	01	28	
II	Tổng số các lớp bồi dưỡng	140	12.723	
01	Bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên	32	2573	
02	Bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình cán sự	02	131	
03	Bồi dưỡng Tiền công vụ	01	52	
04	Bồi dưỡng cho cán bộ các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh	36	3825	
05	Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã, huyện	06	450	
06	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã	42	2830	
07	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Đối tượng 3)	03	410	
08	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy và Đảng ủy trực thuộc quản lý (Đối tượng 4)	18	2.452	
	Tổng số:	263	24.225	

PHỤ LỤC 2
Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị tỉnh

Số TT	Tên đề tài	Cấp	Xếp loại	Năm nghiệm thu	Ghi chú
I.	Các đề tài đã nghiệm thu (07 đề tài)				
01	Nâng cao năng lực Bí thư Đảng ủy cấp xã ở tỉnh Bình Phước trong giai đoạn hiện nay	Tỉnh	Khá	2014	
02	Tăng cường sự thân thiện và thuận lợi trong giao tiếp hành chính giữa cán bộ, công chức với công dân tại UBND cấp xã trên địa bàn thị xã Đồng Xoài	Cơ sở	Khá	2014	
03	Thủ tục chứng thực tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Thực trạng và giải pháp	Trường	Khá	2011	
04	Nâng cao năng lực Bí thư Đảng ủy cấp xã ở tỉnh Bình Phước trong giai đoạn hiện nay	Trường	Khá	2011	
05	Công tác thực tế của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Phước. Thực trạng và giải pháp	Trường	Khá	2012	
06	Giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên các Trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Trường	Khá	2013	
07	Tội phạm trong người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Trường	Khá	2015	
08	Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Chính trị Bình Phước	Trường	Khá	2016	
09	Giải pháp nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại và tố cáo ở UBND cấp xã trên địa bàn huyện Bù Đăng	Trường	Khá	2016	
II.	Các đề tài đang thực hiện (01 đề tài)				
01	Nâng cao chất lượng hiệu quả xử phạt hành chính của Chủ tịch UBND xã, phường trên địa bàn thị xã Đồng Xoài	Cơ sở			
02	Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tại thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước - Thực trạng và giải pháp	Cơ sở			

PHỤ LỤC 3

Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Trường Chính trị tỉnh

Số TT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ	Trình độ			Ghi chú
			Học vấn	LLCT	Chuyên môn	
I.	Đội ngũ cán bộ, giảng viên, chuyên viên.					
1	Nguyễn Văn Hậu 20/11/1957	Hiệu trưởng	10/10	CC	- CN.CT - CĐ.QSCT	
2	Đỗ Tất Thành 23/11/1974	Phó Hiệu trưởng	12/12	CC	ThS.Lịch sử Đảng	
3	Nguyễn Thanh Thuyên 19/5/1975	Phó Hiệu trưởng	12/12	CC	- CN.Luật - ThS.HC	
4	Nguyễn Văn Thành 10/10/1980	Trưởng phòng TC-HC - QT	12/12	CC	CN.Lịch sử	
5	Nguyễn Bá Khánh 10/5/1959	P.Trưởng phòng TC-HC - QT	12/12	TC	CN.Kinh tế	
6	Phạm Thị Như 06/01/1973	Chuyên viên	12/12	TC	CN.Kinh tế	
7	Trịnh Thị Hồng 03/6/1975	Kế toán	12/12	CC	ThS.QLKT	
8	Nguyễn Thị Mâu 10/10/1970	Thủ quỹ	12/12	TC	- TC.Kế toán - CN.HC	
9	Cù Trọng Tuấn 01/9/1982	Chuyên viên	12/12	Đang học TC	CN.CNTT	
10	Hoàng Thị Phương Nhung 30/10/1984	Chuyên viên	12/12	SC	CN.GDCT	
11	Lê Thị Hồng Nhung 1984	Chuyên viên	12/12	SC	CN.CTH	Hợp đồng
12	Lê Thị Giang 02/5/1989	Chuyên viên	12/12	SC	CN.Kế toán	Hợp đồng
13	Lê Văn Quyển 17/9/1978	Trưởng phòng Đào tạo	12/12	CC	ThS.Luật học	
14	Ngô Hoàng Kiệt 12/6/1966	Phó Trưởng phòng Đào tạo	12/12	CC	CN.KTCT	
15	Nguyễn Thị Ngọc Châu 09/12/1986	Chuyên viên	12/12	SC	- CN.Anh văn - ThS.HCC	
16	Phạm Xuân Quyền 22/7/1983	Chuyên viên	12/12	Đang học TC	ThS.Lịch sử	
17	Trần Thị Quỳnh 07/7/1988	Chuyên viên	12/12	Đang học TC	CN.CNXH	Hợp đồng
18	Nguyễn Thị Bảo Thoa 25/6/1993	Chuyên viên	12/12	SC	CN.Triết học	Hợp đồng
19	Nguyễn Văn Cộng 07/10/1958	Trưởng phòng KH-TT-TL	10/10	CC	CN. Triết học	
20	Đàm Thị Kim Hương 12/12/1980	Phó Trưởng phòng KH-TT-TL	12/12	TC	CN.Thư viện	
21	Thái Quảng Thanh 20/5/1974	Chuyên viên	12/12	CC	CN.Lịch sử Đảng	
22	Đoàn Thị Quế Chi 30/11/1989	Chuyên viên	12/12	Đang học TC	CN.Triết học	

Số TT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ	Trình độ			Ghi chú
			Học vấn	LLCT	Chuyên môn	
23	Đỗ Thị Chuyên 29/10/1984	Chuyên viên	12/12	SC	CĐ.CNTT	
24	Nguyễn Thị Ninh 20/3/1973	Trưởng khoa Lý luận M-LN	12/12	CC	ThS.KTCT	
25	Nguyễn Kim Dự 02/03/1984	Giảng viên	12/12	SC	- CN.CTH - Đang học Cao học	
26	Vũ Minh Thanh 1986	Giảng viên	12/12	Đang học TC	ThS.CNXH	
27	Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan 26/8/1981	Trưởng khoa Nhà nước & Pháp luật	12/12	CC	Ths.Luật học	
28	Lê Trọng Đức 07/01/1978	Giảng viên	12/12	CC	ThS.Luật học	
29	Hà Văn Kiên 05/11/1981	Giảng viên	12/12	SC	ThS.Hành chính	
30	Trần Thị Hạnh Dung 20/4/1983	Giảng viên	12/12	Đang học CC	ThS.Luật học	
31	Nguyễn Thị Khuyên 29/12/1977	Trưởng khoa Xây dựng Đảng	12/12	CC	- CN. XHH - ThS.XĐĐ	
32	Bùi Việt Trung 17/9/1983	Giảng viên	12/12	TC	ThS.Lịch sử Đảng	
33	Nguyễn Minh Huệ 08/01/1985	Giảng viên	12/12	CC	- CN: TH-CTH - CN: XĐĐ	
34	Luong Thị Hồng Vân 10/10/1977	Trưởng khoa Dân vận	12/12	CC	-ThS. VHH - CN.Anh văn	
35	Vũ Hữu Hải 16/8/1969	Phó Trưởng khoa Dân vận	12/12	CC	CN.CNXH	
36	Dư Thị Oanh 03/02/1989	Giảng viên	12/12	Đang học TC	CN.Lịch sử	
II.	Đội ngũ nhân viên					
37	Huỳnh Văn Dũng 20/4/1969	Lái xe	12/12		- Bằng lái: E - CN.HC	Hợp đồng 68
38	Lại Hồng Thái 04/4/1977	Lái xe	12/12		- Bằng lái: D - Đang học Đại học Luật	Hợp đồng 68
39	Nguyễn Văn Hùng 20/6/1972	Lái xe	12/12		Bằng lái: D	Hợp đồng 68
40	Trần ngọc Quế 03/02/1972	Bảo vệ	12/12	TC	Sơ cấp Qân sự	Hợp đồng 68
41	Khúc Lê Thành Minh 06/3/1989	Nhân viên điện, nước	12/12		CĐ.Điện	Hợp đồng 68
42	Hoàng Thị Lý 20/5/1973	Nhân viên phục vụ	8/10			Hợp đồng 68
43	Hoàng Thị Chiến 05/7/1969	Nhân viên phục vụ	10/10			Hợp đồng
44	Vũ Thị Hiên 17/4/1984	Nhân viên phục vụ	9/12			Hợp đồng

Số TT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ	Trình độ			Ghi chú
			Học vấn	LLCT	Chuyên môn	
45	Đặng Thị Hồng 10/10/1964	Nhân viên phục vụ	9/12			Hợp đồng khoán việc
46	Nguyễn Văn Tình 10/10/1974	Bảo vệ	12/12			Hợp đồng khoán việc